

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VT GREEN WAVE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VT GREEN WAVE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VT GREEN WAVE CONSTRUCTION AND TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VT GREEN WAVE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108225658

3. Ngày thành lập: 10/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 ngách 28/9 Phố Chu Huy Mân, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946834111

Fax:

Email:

Website: vtgreenwave.jsc@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
2.	Cất tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Tư vấn, thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình ; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; Tư vấn, thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Tư vấn, thiết kế kết cấu công trình; Tư vấn, thiết kế điện - cơ điện công trình; Tư vấn, thiết kế công trình về môi trường, cấp thoát nước, xử lý chất rắn; Tư vấn, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn, thiết kế công trình đường bộ; Tư vấn, thiết kế công trình thủy lợi; Tư vấn, thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình đường bộ; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng - Lập, thẩm tra tổng dự toán và dự toán các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu, cảng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị, hàng không và thông tin liên lạc - Lập, thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp	7110
4.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu	4662
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất, gia công các loại khung và cửa nhôm kính, các sản phẩm cơ kim khí	2599
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ nhựa gia dụng; - Bán buôn thiết bị điện lạnh và phụ kiện; - Bán buôn dụng cụ điện, điện lạnh;	4649
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng công trình cửa. - Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi. - Xây dựng công trình lưới điện cao áp dưới 220 kV.	4290
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
36.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: bán buôn đồ bảo hộ lao động	4641

37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ đồ bảo hộ lao động	4771
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán lẻ các loại hàng hóa qua điện thoại	4791
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
41.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
42.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Bán buôn thực phẩm	4632
48.	Bán buôn đồ uống	4633
49.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại))	4711
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4722

57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	Số 18, ngõ 293/74/3, tổ 10, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.400.000.000	70,000	012132246	
2	LÂM ĐỨC TRUNG	Số 23 Phan Huy Ích, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	B6762134	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012132246

Ngày cấp: 04/03/2014

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18, ngõ 293/74/3, tổ 10, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 18, ngõ 293/74/3, tổ 10, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội